



## ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CÓ TRÌNH ĐỘ CAO ĐÁP ỨNG CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ, MÔ HÌNH KINH TẾ TP.HCM THEO HƯỚNG CẠNH TRANH

**PGS.TS. LƯƠNG MINH CỪ**

*Q.Hiệu trưởng  
Trường Đại học  
Tài chính – Marketing*

và quốc tế, là địa bàn hoạt động kinh tế năng động nhất.

TP.HCM tập trung một khối lượng lớn các định chế tài chính trung gian lớn mạnh. Tính đến 31/7/2011, trên địa bàn thành phố có: 61 chi nhánh ngân hàng thương mại nhà nước, 248 ngân hàng thương mại cổ phần, 8 ngân hàng liên doanh, 32 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 06 ngân hàng 100% vốn nước ngoài và 18 quỹ tín dụng nhân dân, 08 công ty thuê mua tài chính và 10 công ty tài chính. Bên cạnh sự tập trung của các định chế tài chính, TP.HCM còn là nơi tập trung rất nhiều các Hội sở của các định chế phi tài chính, các trung tâm thương mại lớn, dịch vụ lớn như: Trung tâm thương mại Vincom, thương xá Tax, Trung tâm thương mại dịch vụ Bến Thành, hệ thống nhà hàng,

hệ thống siêu thị, nhiều cao ốc văn phòng cho thuê, có nhiều tập đoàn Quốc tế đang hoạt động: SemiLed – Vietnam, Dolsoft, Hytek, Service, Intel, Allied Electronics, Sonion, Jabil, Nidec Sankyo, Nidec Vietnam, BeesNext, DGS, ... Đặt

biệt, TP.HCM còn tập trung một số lượng lớn các Khu Công nghiệp, Khu chế xuất và Khu Công nghệ cao đang hoạt động (Bảng 1).

Theo số liệu năm 2010 của Ban quản lý Khu chế xuất và Công nghiệp TP.HCM (HEPZA):

**Bảng 1: Khu Công nghiệp và Khu chế xuất trên địa bàn TP.HCM tính đến 31/7/2011**

SỐ TT	KHU CHẾ XUẤT, KHU CÔNG NGHIỆP	ĐỊA ĐIỂM
01	Khu chế xuất Tân Thuận	Quận 7
02	Khu chế xuất Linh Trung	Quận Thủ Đức
03	Khu Công nghiệp Tân Tạo	Huyện Bình Chánh
04	Khu Công nghiệp Hiệp Phước	Huyện Nhà Bè
05	Khu Công nghiệp Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
06	Khu Công nghiệp Cát Lái 4	Quận 2
07	Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc	Huyện Bình Chánh
08	Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh
09	Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp	Quận 12
10	Khu Công nghiệp Tân Bình	Quận Tân Bình
11	Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi	Huyện Củ Chi
12	Khu công nghiệp An Hạ	Huyện Bình Chánh
13	Khu công nghiệp Cơ khí ô tô	Huyện Củ Chi
14	Khu Công nghệ cao TP.HCM	Quận 9

*Nguồn: Ban QL các Khu Công nghiệp và Khu Chế Xuất TP.HCM*

**Bảng 2: Trường cao đẳng trên địa bàn TP.HCM tính đến 31/07/2011**

STT	Tên trường	STT	Tên trường
1	Cao đẳng Bách Việt	13	Cao đẳng Kỹ thuật Lí Tự Trọng
2	Cao đẳng Bán công Công nghệ & Quản trị doanh nghiệp	14	Cao đẳng nghề iSPACE
3	Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	15	Cao đẳng nghề Việt Mỹ
4	Cao đẳng Công nghiệp Dệt may Thời trang	16	Cao đẳng Sân khấu Điện ảnh TP.HCM
5	Cao đẳng DL Công nghệ thông tin	17	Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo TW3
6	Cao đẳng Giao thông Vận tải	18	Cao đẳng Sư phạm Thể dục TW2
7	Cao đẳng Giao thông Vận tải 3	19	Cao đẳng Tài chính - Hải quan
8	Cao đẳng Kinh tế đối ngoại	20	Cao đẳng VH Nghệ thuật TP.HCM
9	Cao đẳng Công Thương TP.HCM	21	Cao đẳng VH Nghệ thuật và du lịch Sài Gòn
10	Cao đẳng Kỹ nghệ Dân lập	22	Cao đẳng Xây dựng số 2
11	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng	23	Cao đẳng Điện Lực TP.HCM
12	Cao đẳng KT thuật Công nghệ Vạn Xuân		

*Nguồn: Cẩm nang tuyển sinh Đại học năm 2011*

Tổng số lao động làm việc tại 13 Khu công nghiệp và Khu chế xuất (Không kể Khu công nghệ cao) là 255.263 người, chủ yếu là lao động trẻ có độ tuổi trung bình từ 18 đến 25, lao động nữ là 163.844 người chiếm tỷ lệ 65%, lao động nhập cư chiếm 60%. Nhu cầu tuyển dụng thêm của các doanh nghiệp trong năm là 50.000 lao động. Đến nay các doanh nghiệp đã tuyển được khoảng 34,000 người. Trong đó Trung tâm giới thiệu việc làm cung ứng 8.000 lao động, còn thiếu khoảng 8.000. Để đáp ứng nhu cầu lao động đã qua đào tạo, Hepza chủ yếu quan hệ, phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và trường dạy nghề trên địa bàn thành phố, kể cả các tỉnh lân cận; làm cầu nối để sinh viên, học viên đến thực tập tại các doanh nghiệp, qua đó làm quen với máy móc và thiết bị tiên tiến, phương pháp quản lý hiện đại, từ đó tiếp cận được với DN, tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng.

Mặt khác, do mật độ tập trung các định chế tài chính trung gian,

phi ngân hàng, cao ốc văn phòng, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các tập đoàn kinh tế lớn,... Điều này khẳng định vai trò Trung tâm Giáo dục – Đào tạo với chất lượng cao để đáp ứng nguồn nhân lực cho TP.HCM là rất lớn và đa dạng. Hiện nay, TP.HCM có 108 trường đào tạo nguồn nhân lực, với hơn 1 triệu sinh viên, trong đó: 51 trường Đại học, 23 trường Cao đẳng và 34 trường Trung cấp chuyên nghiệp (Bảng 2, 3 và 4). Ngoài ra, còn các trung tâm dạy nghề cũng đào tạo bình quân 320.000 học viên/mỗi năm. Tuy nhiên, cũng chưa đáp ứng được nhu cầu về nguồn nhân lực có trình độ cao trong nhiều lĩnh vực.

TP.HCM hiện tại, có đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật vừa đông về số lượng, lại vừa được đào tạo rất đa dạng từ các nguồn khác nhau, có đủ trình độ để tiếp thu khoa học kỹ thuật tiên tiến của thế giới. Mặc dù vậy, hiện nay, TP HCM vẫn cần có nhu cầu hàng trăm nghìn lao động có trình độ tay nghề và chuyên môn cao, đáp ứng quá trình sản xuất,

kinh doanh. Chẳng hạn, riêng năm 2010, ngành Tài chính - Ngân hàng cần 75.000 người, Du lịch - Khách sạn là 28.500 người, Công nghệ thông tin - Điện tử là hơn 90.000 người... Đặc biệt, Hệ thống tài chính – Ngân hàng cần 500 cán bộ quản lý điều hành có tri thức, có kỹ thuật và kinh nghiệm.

Trong những năm qua, ở TP.HCM, số lượng người học và tốt nghiệp cao đẳng, đại học, cao học khá đông, song chất lượng phải nói một cách thẳng thắn, rằng, một phần trong đó vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của các nhà tuyển dụng, trong đó hạn chế lớn nhất là khả năng thích ứng với công nghệ kinh doanh mới và hiện đại, năng lực về ngoại ngữ còn hạn chế. Trong khi đó, cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị còn lạc hậu, đội ngũ giảng viên thiếu và năng lực chuyên môn chưa thật sự cao, chưa có giáo trình chuẩn mới cũng như hệ thống kiểm định và đánh giá chất lượng đào tạo. Ngành nghề đào tạo chủ yếu tập trung vào một số lĩnh vực là: Kinh tế, tài chính –

Ngân hàng, quản trị kinh doanh, sửa chữa thiết bị điện, điện tử dân dụng... Theo Cục Thống kê TP.HCM, năm 2010, lao động trên địa bàn thành phố đạt tỷ lệ 47% số lao động đang làm việc được đào tạo, nhưng nếu so với tính chất của các ngành kinh tế đang có yêu cầu phát triển thì tỷ lệ trên được cho là còn rất thấp. Hoạt động dạy nghề chưa bắt kịp nhu cầu thị trường lao động. Thị trường lao động lại đang rất khan hiếm đội ngũ giám đốc điều hành, giám đốc tài chính, quản trị, chuyên gia,... trên mọi lĩnh vực. Điều này, ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình chuyển dịch cơ cấu và phát triển kinh tế của thành phố trong những năm qua và sẽ tiếp tục gây ra ảnh hưởng không tốt trong thời gian tới, đặc biệt khi TP.HCM tham gia sâu vào quá trình hội nhập kinh tế

thế giới. Thực tế, những năm gần đây tình trạng nhiều sinh viên đại học sau khi ra trường chấp nhận ở lại thành phố làm những công việc không đúng chuyên môn đã được đào tạo và chưa đáp ứng được trình độ chuyên môn cần thiết của các nhà tuyển dụng. Đó là những hạn chế cố hữu của nguồn nhân lực ở TP.HCM hiện nay.

**2. Một số giải pháp thực hiện việc đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao tại TP.HCM**

Theo Quyết định số 22/2011/QĐ - UBND ban hành ngày 14/5/2011 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của TP.HCM giai đoạn 2011 - 2015, mục tiêu chung như sau: “Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hội

nhập kinh tế quốc tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa; trong đó, tập trung nguồn nhân lực cho những ngành, lĩnh vực có vai trò quyết định, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố; đặc biệt tập trung nguồn nhân lực cho ngành có hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng cao, bảo đảm nhu cầu chất lượng cao cho 9 ngành dịch vụ, 4 ngành công nghiệp trọng yếu và xuất khẩu lao động”. Để thực hiện tốt mục tiêu trên đây, trong giai đoạn 2011 - 2015, Ủy ban nhân dân TP.HCM cũng đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho 6 chương trình đào tạo nguồn nhân lực. Đó là: Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng; Chương trình nâng cao chất lượng đào tạo nghề; Chương trình đào tạo đội ngũ doanh nhân; Chương trình

**Bảng 3: Trường trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn TP.HCM tính đến 31/07/2011**

STT	Tên trường	STT	Tên trường
1	TC Nông Nghiệp	18	TC Kinh Tế Kỹ Thuật Sài Gòn
2	TC Công Nghiệp	19	TC Tân Việt
3	TC Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh	20	TC Điều Dưỡng & Kỹ Thuật Y Tế Hồng Đức
4	TC Kinh tế NV Nam Sài Gòn	21	TC Hồng Hà
5	TC Thông Tin Truyền Thông Lô	22	TC Công Nghệ TT Sài Gòn
6	TC Xây Dựng TP.HCM	23	TC Tài Chính Kế Toán Tin Học Sài Gòn
7	TC Du Lịch và KS Saigontourist	24	TC Công Nghệ Việt Khoa
8	TC Mai Linh	25	TC Kinh Tế CN Đại Việt
9	TC Kỹ thuật & CN Cửu Long	26	TC Đông Dương
10	TC Kinh Tế Công Nghệ Gia Định	27	TC Bến Thành
11	TC Nam Việt	28	TC Tây Sài Gòn
12	TC Kinh tế & KT Vạn Tường	29	Trường Trung Cấp Tây Bắc
13	TC Phương Đông	30	TC Kinh Tế Du Lịch Tân Thanh
14	TC Ánh Sáng	31	TC Tây Nam Á
15	TC Tổng Hợp Đông Nam Á	32	TC Phương Nam
16	TC Âu Việt	33	TC Y Dược Lê Hữu Trác
17	TC Tin Học Kinh Tế Sài Gòn	34	Trường Trung Cấp Quang Trung

(Nguồn: Sở giáo dục và Đào tạo TP.HCM)

**Bảng 4: Trường đại học trên địa bàn TP.HCM tính đến 31/07/2011**

STT	Tên trường	STT	Tên trường
1	Đại học An ninh Nhân dân TP.HCM	27	Đại học Ngân hàng
2	Đại học Bách khoa TP.HCM	28	Đại học Nông Lâm
3	Đại học Cảnh sát Nhân dân	29	Đại học Quốc gia TP.HCM
4	Đại học Công nghệ Thông tin	30	Đại học Quốc tế
5	Đại học Công nghiệp TP.HCM	31	Đại học RMIT
6	Đại học Công nghệ Sài Gòn	32	Đại học Sài Gòn
7	Trường Đại học FPT	33	Đại học Sư phạm Kỹ thuật
8	Đại học Gia Định	34	Đại học Sư phạm TP.HCM
9	Đại học Giao thông Vận tải cơ sở 2	35	Đại học Sư phạm TD Thể thao
10	Đại học GT Vận tải TP.HCM	36	Đại học Tài chính - Marketing
11	Đại học Hoa Sen	37	Đại học Thủy lợi cơ sở 2
12	Đại học Hùng Vương	38	Đại học TD Thể thao TP.HCM
13	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	39	Đại học Tôn Đức Thắng
14	Đại học Khoa học Tự nhiên TP.HCM	40	Đại học Văn Hiến
15	Đại học KHXH và Nhân văn TP.HCM	41	Đại học Dân lập Văn Lang
16	Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	42	Đại học Văn hóa TP.HCM
17	Đại học Kinh tế TP.HCM	43	Đại học Việt - Đức
18	Đại học Kinh tế - Luật TP.HCM	44	Đại học Y Dược TP.HCM
19	Đại học Kiến trúc TP.HCM	45	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
20	Đại học Kỹ thuật Công nghệ TP.HCM	46	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông TP.HCM
21	Đại học Luật TP.HCM	47	Học viện Hàng không VN
22	Đại học Mở TP.HCM	48	Học viện Hành chính
23	Đại học Mỹ thuật TP.HCM	49	Nhạc viện TP.HCM
24	Đại học Nguyễn Tất Thành	50	Đại học Công Nghiệp Thực Phẩm
25	Đại học Ngoại ngữ Tin học TP.HCM	51	Đại học Lao Động - Xã Hội Cơ Sở II
26	Đại học Ngoại thương cơ sở 2 TP.HCM		

(Nguồn: Sở giáo dục và Đào tạo TP.HCM)

nâng cao chất lượng, phát hiện bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao; Chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực y tế và Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị.

Theo kế hoạch dự báo, đến năm 2020, TP.HCM sẽ có tổng

cộng 22 Khu công nghiệp và Khu chế xuất tập trung với tổng diện tích 5.918 ha, dự kiến giai đoạn (2011 – 2015) cần khoảng từ 280.000 – 300.000 chỗ làm/năm, tăng khoảng 3 – 3.5% mỗi năm. Các ngành nghề chiếm đến 80% nhu cầu nhân lực của TP.HCM vẫn là những ngành rất quen thuộc gồm du lịch, nhà hàng

– khách sạn, luật, kiểm toán, bảo hiểm, nhân sự, giáo dục – đào tạo, bán hàng, marketing, dầu khí, công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông... Từ những mục tiêu nêu trên, chúng ta có thể khẳng định rằng: “Giáo dục và đào tạo là chiếc “chìa khóa” mở cửa cho việc tiếp cận kinh tế tri thức, cho sự hội nhập và phát triển, giáo dục phải luôn luôn được coi là quốc sách hàng đầu”. Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu có trình độ cao cho TP.HCM cần có các giải pháp cụ thể sau đây:

Thứ nhất, các cơ quan chức năng cần thực hiện việc tái cấu trúc nền kinh tế gắn liền với tái cấu trúc nguồn nhân lực cho phù hợp với chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội của TP.HCM. Đặc biệt, chú trọng công tác định hướng đào tạo các trường dạy nghề gắn liền với chuẩn đầu ra chung của từng ngành nghề theo nhu cầu xã hội.

Thứ hai, cần thiết xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế về đào tạo nhân lực khoa học có trình độ cao. Nhận thức được vai trò quan trọng của hợp tác quốc tế, đẩy nhanh hội nhập trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực, trên cơ sở so sánh những mặt mạnh, mặt yếu về tiềm lực khoa học của TP.HCM với các đối tác nước ngoài để ra các chương trình hợp tác về đào tạo. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, có chuyên môn và trình độ quản lý phục vụ cho các doanh nghiệp. Khẩn trương đào tạo đội ngũ giảng viên cho các trường dạy nghề. Trước mắt, chú trọng đào tạo ngắn hạn với tạo nguồn phát triển lâu dài, cần đổi mới phát triển Giáo dục - Đào tạo với tăng cường dạy nghề.



Thứ ba, tập trung tuyên truyền những học sinh thi tốt đại học, cao đẳng nên mạnh dạn thi vào các trường nghề để có thể tích lũy kiến thức cần thiết trước khi bước chân vào các nhà máy, xí nghiệp là phải có chuyên môn của một người thợ lành nghề. Các Doanh nghiệp cần phối hợp chặt chẽ với các đơn vị đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo cụ thể theo yêu cầu của doanh nghiệp, không đào tạo lý thuyết suông mà phải đào tạo đi đôi thực hành. Tùy theo trình độ của người lao động và nhu cầu về lao động của doanh nghiệp mà triển khai nhiều hình thức đào tạo phù hợp. Các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp cần xác định dạy cái mà xã hội cần chứ không phải dạy cái mình có, nhằm tạo ra đội ngũ đủ trình độ vận hành máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất tiên tiến. Thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, nghĩa là không dạy theo kiểu tổng quát chung

chung mà phải đi sâu vào từng khía cạnh, từng lĩnh vực cụ thể để tránh tình trạng đào tạo xa rời thực tế. Có như vậy mới hy vọng nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho TP.HCM hiện tại cũng như tương lai.

Thứ tư, tuyển chọn lao động VN gửi sang các công ty mẹ nước ngoài để học tập kinh nghiệm, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, quản lý, điều hành nhằm thay thế dần các nhà quản lý, chuyên gia nước ngoài.

Thứ năm, kích thích người lao động chủ động tham gia vào quá trình đào tạo: Mở rộng đào tạo là biện pháp quan trọng và là con đường cơ bản để nâng cao tổ chất cho người lao động. Việc người lao động chủ động tham gia đào tạo có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả đào tạo sẽ hình thành tính chủ động và tự giác trong việc tham gia đào tạo. Từ đó, tác động trực tiếp đến nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mở rộng

tri thức, khả năng sáng tạo, phát minh, óc tưởng tượng và các kỹ năng thực hành nghề nghiệp của từng nhân viên.

Thứ sáu, Có chế độ đãi ngộ đặc biệt để phát triển đội ngũ giảng viên nhằm khuyến khích họ tham gia tích cực vào sự nghiệp giáo dục đào tạo nhân tài. Áp dụng các chính sách cải thiện đời sống và điều kiện làm việc của giảng viên như: Chế độ tiền lương; tiền thưởng; tăng kinh phí cho việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng, kiểm nghiệm lý thuyết; áp dụng chế độ đãi ngộ đặc biệt đối với những giảng viên là giáo sư, tiến sĩ... nhằm giúp họ yên tâm gắn bó lâu dài với nghề●

**Tài liệu tham khảo**

1. Dự thảo Chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội 2011 – 2020 của Ban chấp hành Trung ương ngày 20/4/2010
2. Tạp chí Ngân hàng số 21/2010